

Số: 12/2025/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 13 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Hải Nam.

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Ngọc Linh - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 333/2024/TLST-VLĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024, về việc: "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 333/2025/QĐST-VDS ngày 06 tháng 01 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1978; HKTT: Tổ 2, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đ. Địa chỉ liên hệ: Số nhà 5/7, đường T, khu phố T2, phường D, thành phố D, tỉnh B; (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

2.1. Bà Nguyễn Thị Kim M, sinh năm 1980; HKTT: Ấp 2, xã P, thành phố C, tỉnh Đ; Địa chỉ liên hệ: Số G, ấp 7, xã L, huyện B, Thành phố H (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2.2. Công ty TNHH Y; Địa chỉ: Số M, đường số L, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh B;

Người đại diện theo pháp luật: Ông K - Tổng giám đốc. Vắng mặt.

2.3. Bảo hiểm xã hội thành phố D; Địa chỉ: Đường T, khu trung tâm hành chính D, khu phố N2, phường D, thành phố D, tỉnh B;

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; HKTT: A, khu phố T, Phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 03/01/2025. (Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* *Tại Đơn yêu cầu ghi ngày 20/12/2024 và quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu bà Nguyễn Thị S trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Kim M, sinh năm 1980 là em ruột của bà S. Vào khoảng tháng 07/2008 do bà M bị mất giấy tờ tùy thân; Việc về quê làm lại giấy tờ mất thời gian và khó khăn nên bà S có cho bà M mượn hồ sơ lao động (gồm có chứng minh nhân dân của bà S) để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Y; Địa chỉ: Số M, đường số L, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh B;

Công ty TNHH Y đã đóng bảo hiểm cho bà Nguyễn Thị Kim M với tên của bà Nguyễn Thị S từ 07/2008 đến tháng 3/2011 với mã số 7408178417.

Thực tế, bà S không làm việc tại Công ty TNHH Y mà bà S làm việc tại Công ty TNHH O; địa chỉ của công ty này trước đây là phường T, thành phố D nhưng hiện nay bà S nghe nói đã chuyển về tỉnh Đ. Công ty TNHH O có đóng Bảo hiểm xã hội mã số: 7409167015 cho bà S.

Nay bà Nguyễn Thị S tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì Cơ quan Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà S bị trùng. Bà S đã liên hệ với cơ quan Bảo hiểm xã hội nhờ hướng dẫn thì cán bộ hướng dẫn đến Tòa án để yêu cầu tuyên bố vô hiệu đối với hợp đồng lao động giữa em ruột bà S là bà Nguyễn Thị Kim M với tên của bà Nguyễn Thị S và Công ty TNHH Y theo hướng dẫn tại Công văn 1767/LĐT BXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Do bà S và bà Nguyễn Thị Kim M không hiểu biết về pháp luật nên mới cho mượn giấy tờ để ký hợp đồng lao động như trên.

Do đó, bà S yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị S và Công ty TNHH Y là vô hiệu với lý do: Em ruột của bà S là bà Nguyễn Thị Kim M đã sử dụng thông tin của bà S để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Y. Bà S chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Việc bà Nguyễn Thị Kim M mượn hồ sơ lao động của bà S để làm việc tại Công ty TNHH Y là lỗi của bà S và bà M, không liên quan đến Công ty. Do đó, bà S tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí lao động sơ thẩm theo quy định.

Ngoài ra, bà S xác định không có ý kiến, hay yêu cầu gì khác trong việc này và xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết việc lao động sơ thẩm.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim M trình bày:*

Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1978 là chị ruột của bà M. Vào khoảng tháng 07/2008 do bà M bị mất giấy tờ tùy thân; việc về quê làm lại giấy tờ mất thời gian và khó khăn nên bà M có mượn hồ sơ lao động của bà S (gồm có chứng minh nhân dân) để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Y; Địa chỉ: Số M, đường số L, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh B;

Công ty TNHH Y đã đóng bảo hiểm cho bà M với tên của bà Nguyễn Thị S từ 07/2008 đến tháng 3/2011 với mã số 7408178417.

Thực tế, bà S không làm việc tại Công ty TNHH Y mà làm việc tại Công ty TNHH O.

Đến thời điểm hiện tại do đã lâu nên hợp đồng lao động và các giấy tờ liên quan khi bà M sử dụng thông tin của bà Nguyễn Thị S ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Y đã thất lạc hết các không thể cung cấp cho Tòa án. Tại thời điểm lấy thông tin

của bà Nguyễn Thị S để giao kết hợp đồng, bản thân bà M và bà S không hiểu biết pháp luật nên đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Nguyễn Thị S.

Do đó, đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị S về việc yêu cầu Toà án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị S và Công ty TNHH Y là vô hiệu thì bà M đồng ý.

Bà M xác định không có ý kiến, hay yêu cầu gì trong việc này và xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết việc lao động sơ thẩm.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Y:*

Toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý việc dân sự, triệu tập hợp lệ để yêu cầu đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Y cung cấp bản ý kiến, tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự nhưng đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Y vắng mặt không có lý do.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D trình bày:*

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của Công ty TNHH Y cho người lao động thì Công ty có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Nguyễn Thị S sinh năm 1978, căn cước công dân số 087178023788, với mã số bảo hiểm xã hội 7408178417 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 06/2010 đến tháng 03/2011 tại Công ty TNHH Y chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần.

Ngoài ra, qua tra cứu dữ liệu, Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An còn phát hiện bà Nguyễn Thị S còn có mã số 7409167015 từ tháng 04/2009 đến tháng 04/2011 tại Công ty TNHH O.

Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Nguyễn Thị S và Công ty TNHH Y, đề nghị Toà án nhân dân thành phố Dĩ An căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Nguyễn Thị S, bảo hiểm xã hội không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà Nguyễn Thị S, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến. Đề nghị Toà án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến, yêu cầu gì khác và đề nghị Toà án tiến hành giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Toà án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của bà Nguyễn Thị S là có căn cứ, đề nghị Toà án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm

tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị S có đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện tại Công ty TNHH Y; Địa chỉ: Số M, đường số L, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Thị S; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim M, Bảo hiểm xã hội thành phố D có yêu cầu giải quyết vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Y vắng mặt không lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục phiên họp.

[2] Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị S xét thấy:

[2.1] Việc bà Nguyễn Thị Kim M mượn chứng minh nhân dân, hồ sơ lao động của bà Nguyễn Thị S để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Y là hành vi gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc “Trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.2] Bảo hiểm xã hội thành phố D cung cấp thông tin: Công ty TNHH Y có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1978, căn cước công dân số 087178023788, với mã số bảo hiểm xã hội 7408178417 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 06/2010 đến tháng 03/2011 tại Công ty TNHH Y chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần. Ngoài ra, qua tra cứu dữ liệu, Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An còn phát hiện bà Nguyễn Thị S còn có mã số 7409167015 từ tháng 04/2009 đến tháng 04/2011 tại Công ty TNHH O.

[2.3] Trình bày của bà Nguyễn Thị S là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ giải quyết việc dân sự, phù hợp lời trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, bà Nguyễn Thị S yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Nguyễn Thị S với Công ty TNHH Y vô hiệu là có cơ sở chấp nhận. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung việc dân sự, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị S tự nguyện chịu lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của bà Nguyễn Thị S.

Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Nguyễn Thị S và Công ty TNHH Y là vô hiệu toàn bộ.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Nguyễn Thị S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí bà Sửa đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007601 ngày 24/12/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Hải Nam